

Số: 37/2026/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 214/2025/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1974; địa chỉ: 193 B, phường Th, thành phố H1.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH M; địa chỉ: 06 Nguyễn Lương Bằng, phường Th, thành phố H1; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng S, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn H2, bà Võ Thị Thảo L; cùng địa chỉ: 06 Nguyễn Lương Bằng, phường Th, thành phố H1.

Bị đơn: Ông Văn Nam H3, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969; cùng địa chỉ: 43 Lê Văn Hưu, phường P, thành phố H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đắc Q, sinh năm: 1972; địa chỉ: 193 Bùi Thị Xuân, phường Th, thành phố H1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Văn Nam H3, bà Nguyễn Thị T thống nhất số tiền ông Văn Nam H3, bà Nguyễn Thị T còn nợ là: 2.150.000.000 đồng (hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Ông Văn Nam H3, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền là: 2.150.000.000 đồng (hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) theo các Giấy cho vay tiền lập ngày 02/02/2019, Giấy mượn tiền lập

ngày 21/5/2019, Giấy mượn tiền lập ngày 11/7/2019, Giấy vay tiền lập ngày 11/10/2019, Giấy vay tiền lập ngày 13/11/2019 (02 lần 100.000.000 đồng), Giấy vay tiền lập ngày 22/01/2020 và ngày 27/03/2020.

2.2. Về thời gian trả nợ:

Các bên thỏa thuận thời hạn như sau:

- Từ ngày 11/02/2026 đến ngày 11/3/2026, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 25.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/4/2026, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 25.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/5/2026, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 25.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/6/2026, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 25.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/7/2026, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 25.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/8/2026, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 25.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/9/2026, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 300.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/10/2026, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 300.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/11/2026, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 300.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/12/2026, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 300.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/01/2027, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 300.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 11/02/2027, ông Văn Nam H3 và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 500.000.000 đồng được trừ vào số tiền nợ gốc.

Trong trường hợp ông Văn Nam H3, bà Nguyễn Thị T vi phạm một trong các kì thanh toán nêu trên thì buộc ông Văn Nam H3, bà Nguyễn Thị T phải tất toán cho bà Nguyễn Thị Kim H toàn bộ số tiền còn nợ ngay tại thời điểm vi phạm kì thanh toán.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Văn Nam H3, bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí số tiền 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên ông Văn Nam H3 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí với số tiền là 9.375.000 đồng.

Ông Văn Nam H3, bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu số tiền án phí là 28.125.000 đồng (hai mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí là 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001370 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2 – Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 – Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng